

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HS-PT

Ngày 03-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trường; Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1983 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 3, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S và bà: Vũ Thị X; có vợ là: Tô Thị D và 3 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 07/01/2022 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Ngày 16/02/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị: **Lò Văn Th**, sinh năm 1993 tại huyện Y, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản T, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tô Thị D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu 3, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ph, C, huyện Th, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2021, Nguyễn Văn C có biết một người giới thiệu tên là Q, sinh năm 1987, ở huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, có pháo nổ bán và cho C số điện thoại 097145...8. C kết bạn zalo đặt tên “*Q Nam Sách Mới*”. Khoảng cuối tháng 11 năm 2021, C gọi điện zalo cho Q hỏi mua 15 hộp pháo hoa nổ với giá 650.000 đồng/1 hộp và 02 bánh pháo nổ với giá 500.000 đồng/1 bánh để đốt vào dịp Tết. Q đồng ý và hẹn khi nào có pháo nổ sẽ liên hệ lại. Khoảng 16 giờ ngày 25/12/2021, Q gọi cho C qua zalo nói “*mới có 8 hộp pháo hoa nổ, cho đưa em mang sang giao cho C trước, số còn lại sẽ giao sau*”. C và Q hẹn giao pháo ở khu vực cầu K thuộc thôn H, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, có số điện thoại 0921.546... gọi đến số điện thoại 0364.576...8 của C giới thiệu là em của Q mang pháo cho C. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 34C1-2 (xe của bà Vũ Thị Xuyên là mẹ đẻ) đến điểm hẹn. Tại đây, C gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lý lịch giao cho C 01 thùng Cattong. C kiểm tra bên trong có 8 hộp pháo hoa nổ. C đưa cho người này 5.200.000 đồng tiền pháo và 300.000 đồng tiền công chở. Khoảng 18 giờ cùng ngày, C mang pháo về cất giấu ở xưởng than của C ở thôn Đ, xã H, thành phố C.

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 28/12/2021, Q gọi cho C qua zalo nói “*có thêm 6 hộp pháo giàn và 02 bánh pháo*”. C đồng ý mua và hẹn giao pháo ở khu vực gần cầu K, xã H, thành phố C. Khoảng 18 giờ ngày 28/12/2021, có số điện thoại 0878.673... gọi điện cho C giới thiệu là em của Q mang pháo cho C. C rủ Lò Văn Th đi cùng để chở pháo về cho mình. C điều khiển xe BKS 34C1-205..., Th đi xe mô tô, nhãn hiệu Elegant BKS 34P1-4... (xe của vợ chồng C) đi đến điểm hẹn. C và Th gặp một người đàn ông không biết nhân thân, lý lịch. Người này giao cho C 01 thùng Cattong bên trong chứa 06 hộp pháo hoa nổ, 02 bánh pháo nổ. C đưa cho người này 4.900.000 đồng tiền pháo và 200.000 đồng tiền công chở. C bảo Th chở thùng pháo về xưởng than để cất giấu. Th đồng ý và chở pháo về cất giấu ở xưởng than. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C nhận được điện thoại từ zalo của Q bảo đã giao nhầm pháo và C mang đến chỗ cũ để đổi. C dùng điện thoại số 0364.576.888 gọi điện đến số 0348780.196 của Th, bảo Th mang số pháo đã chở về ra chỗ đã nhận để đổi lại. Đến 20 giờ 10 phút cùng ngày, Th dùng xe máy BKS 34P1-4469 chở 01 thùng Cattong bên trong chứa 06 hộp pháo hoa nổ, 02 bánh pháo nổ ra khu vực gần cầu K thuộc thôn H, xã H, thành phố C thì bị lực lượng Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Đến 23 giờ ngày 28/12/2021, Nguyễn Văn C đến Công an tỉnh Hải Dương đầu thú và giao nộp 8 hộp pháo hoa nổ mà C mua ngày 25/12/2021.

Tại bản Kết luận giám định số 135 ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng, kết luận: Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, được liên kết lại với nhau thành tràng của mẫu M1 gửi giám định có tổng khối lượng 1,7kg là pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây ra tiếng nổ

liên tiếp. 06 khối hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi khối (15 x 15 x 16)cm bên ngoài bọc bằng giấy nhiều màu sắc của mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 8,6kg, là pháo hoa nổ. Khi đốt hoặc kích thích pháo trong các ống bay lên cao liên tiếp, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu. 08 khối hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi khối (15 x 15 x 16)cm bên ngoài bọc bằng giấy nhiều màu sắc của mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 11,6kg, là pháo hoa nổ. Khi đốt hoặc kích thích pháo trong các ống bay lên cao liên tiếp, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu. Hoàn lại 1,4kg mẫu M1; 5,7kg mẫu M2 và 8,6 kg mẫu M3.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 27 (hai mươi bảy) tháng tù, được trừ đi 01 (một) tháng 19 (mười chín) ngày tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 25 (hai mươi lăm) tháng 11 (mười một) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo khác và về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 24/8/2022, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị cáo đề nghị giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt, xử phạt bị cáo từ 20 đến 22 tháng tù, được trừ đi 01 tháng 19 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Vào khoảng cuối tháng 11 năm 2021, Nguyễn Văn C liên hệ với một người tên Q, thỏa thuận mua 15 hộp pháo hoa nổ với giá 650.000 đồng/1 hộp, 02 bánh pháo nổ với giá 500.000 đồng/1 bánh để sử dụng. Khoảng 19 giờ ngày 25/12/2021, Q giao cho C 08 hộp pháo hoa nổ, có khối lượng 11,6 kg. C mang về cất giấu tại xưởng than của mình ở thôn Đá Bạc, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 28/12/2021, Q giao tiếp cho C nốt số pháo còn lại theo thỏa thuận gồm 06 hộp pháo hoa nổ, 02

bánh pháo nổ, tổng khối lượng 10,3kg. C nhờ Lò Văn Th mang số pháo trên về cất giấu tại xưởng than của C. Sau đó, C nhờ Th vận chuyển số pháo nổ trên mang đi đổi. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, khi Th đi đến đoạn đường gần khu vực cầu K thuộc thôn H, xã H, thành phố C thì bị Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ hàng cấm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Khối lượng pháo mà bị cáo cất giữ là 21,9 kg. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ hàng cấm, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã ra đầu thú tại cơ quan công an nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm trước quyết định thi hành án, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, ý thức tốt trong việc chấp hành pháp luật, nên có căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với Nguyễn Văn C.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357, Điều 135 và 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án

nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C 20** (hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”, được trừ đi 01 (một) tháng 19 (mười chín) ngày tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 18 (Mười tám) tháng 11 (mười một) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND TP. C;
- Cơ quan CSĐT - TP. C;
- Cơ quan THAHS - CA TP C;
- Bộ phận HSNV - CA TP C;
- Chi cục THADS TP C;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân